

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ  
TỈNH BÌNH THUẬN  
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY CỔ PHẦN**

**Mã số doanh nghiệp: 3400555146**

*Đăng ký lần đầu: ngày 29 tháng 05 năm 2008*

*Đăng ký thay đổi lần thứ 13: ngày 29 tháng 07 năm 2014*

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN  
CÔNG NGHIỆP BẢO THU

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BAO THU INDUSTRIAL DEVELOPMENT  
AND INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: BIDICO

**2. Địa chỉ trụ sở chính**

*Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã La Gi, Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam*

Điện thoại: 062.3870935

Fax: 062.3871935

Email:

Website:

**3. Ngành, nghề kinh doanh**

| STT | Tên ngành                                                                                | Mã ngành     |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|
| 1   | Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt<br>Chi tiết: Khai thác, chế biến khoáng sản | 0722 (Chính) |
| 2   | Bốc xếp hàng hóa                                                                         | 5224         |
| 3   | Xây dựng nhà các loại                                                                    | 4100         |
| 4   | Phá dỡ                                                                                   | 4311         |
| 5   | Chuẩn bị mặt bằng                                                                        | 4312         |
| 6   | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                           | 4933         |
| 7   | Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét                                                          | 0810         |
| 8   | Bán buôn gạo                                                                             | 4631         |
| 9   | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác                       | 4530         |
| 10  | Bán buôn tổng hợp                                                                        | 4690         |
| 11  | Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa                                                      | 5022         |
| 12  | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                              | 5210         |
| 13  | Sản xuất đồ gỗ xây dựng                                                                  | 1622         |
| 14  | Khai thác gỗ                                                                             | 0221         |
| 15  | Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện | 1629         |
| 16  | Trồng rừng và chăm sóc rừng<br>Chi tiết: Trồng rừng                                      | 0210         |



| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                        | Mã ngành |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 17  | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>Chi tiết: Đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, cảng biển; nạo vét, khai thông luồng lạch                                                | 4290     |
| 18  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Bán buôn cao su, phân bón, hóa chất (trừ bán buôn thuốc bảo vệ thực vật); bán buôn đá quý, đá bán quý, đá mỹ nghệ | 4669     |
| 19  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống<br>Chi tiết: Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu                                                           | 4620     |
| 20  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm<br>Chi tiết: Bán buôn máy vi tính                                                                                            | 4651     |
| 21  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí<br>Chi tiết: Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước                                                                    | 4322     |
| 22  | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                           | 7710     |
| 23  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy                                                                                                                        | 5222     |
| 24  | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ<br>Chi tiết: Xây dựng công trình đường bộ                                                                                              | 4210     |
| 25  | Xây dựng công trình công ích<br>Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi                                                                                                           | 4220     |
| 26  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Bán buôn vật liệu xây dựng, vật liệu làm gốm sứ                                                             | 4663     |
| 27  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết: Đại lý vận tải biển                                                                                             | 5229     |
| 28  | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan                                                                                                                     | 4661     |
| 29  | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác<br>Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng                                                                             | 7730     |
| 30  | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê                                                                                            | 6810     |
| 31  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy xe cơ giới; bán buôn thiết bị tàu thuyền                                 | 4659     |
| 32  | Đóng tàu và cấu kiện nổi<br>Chi tiết: Đóng tàu; sửa chữa tàu thuyền                                                                                                              | 3011     |
| 33  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác                                                                                                                              | 0990     |
| 34  | Bán buôn thực phẩm<br>Chi tiết: Bán buôn thủy sản                                                                                                                                | 4632     |
| 35  | Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép<br>Chi tiết: Bán buôn giày dép                                                                                                              | 4641     |
| 36  | Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Sản xuất cát, đá                                                                          | 2399     |
| 37  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự                                                                        | 4649     |
| 38  | Cửa, xe, bảo gỗ và bảo quản gỗ                                                                                                                                                   | 1610     |



| STT | Tên ngành                                                                                                                                                       | Mã ngành                                                     |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 39  | (Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được hoạt động khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện hoạt động theo đúng quy định của pháp luật) | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

#### 4. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 328.000.000.000 đồng

Bằng chữ: Ba trăm hai mươi tám tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 32.800.000

#### 5. Số cổ phần được quyền chào bán: 0

#### 6. Vốn pháp định 6.000.000.000 đồng

Bằng chữ: Sáu tỷ đồng

#### 7. Danh sách cổ đông sáng lập

| STT | Tên cổ đông                                       | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; MSDN đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|---------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN | Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã La Gi, Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam                 | Cổ phần phổ thông | 9.177.000  | 91.770.000.000        | 27,98     | 3600802882                                                                                                                                  |         |
|     |                                                   |                                                                                      | Tổng số           | 9.177.000  | 91.770.000.000        | 27,98     |                                                                                                                                             |         |
| 2   | NGUYỄN LÃNG                                       | Áp Bình Minh, Xã Xuân Hiệp, Huyện Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam                  | Cổ phần phổ thông | 50.000     | 500.000.000           | 0,15      | 271195298                                                                                                                                   |         |
|     |                                                   |                                                                                      | Tổng số           | 50.000     | 500.000.000           | 0,15      |                                                                                                                                             |         |
| 3   | NGUYỄN THỊ MAI                                    | Tổ 8, khu Phước Hải, Thị trấn Long Thành, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam  | Cổ phần phổ thông | 2.000.000  | 20.000.000.000        | 6,1       | 271148668                                                                                                                                   |         |
|     |                                                   |                                                                                      | Tổng số           | 2.000.000  | 20.000.000.000        | 6,1       |                                                                                                                                             |         |



**8. Người đại diện theo pháp luật của công ty**

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Họ và tên: PHAN CHÂU

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: *27/11/1971*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy chứng thực cá nhân: *Giấy chứng minh nhân dân*

Số: *260630389*

Ngày cấp: *31/08/2007*

Nơi cấp: *Công an tỉnh Bình Thuận*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

*Thôn 2, Xã Sơn Mỹ, Huyện Hàm Tân, Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại:

*Thôn 2, Xã Sơn Mỹ, Huyện Hàm Tân, Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam*

**9. Thông tin về chi nhánh**

1. Tên chi nhánh: CHI NHÁNH TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP BẢO THÚ

Địa chỉ chi nhánh: 29 Đường 65, Khu dân cư Tân Quy Đông, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số chi nhánh: 3400555146-001

2. Tên chi nhánh: CHI NHÁNH ĐỒNG NAI-CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP BẢO THÚ

Địa chỉ chi nhánh: Tầng trệt, 74 Nguyễn Hữu Cánh, khu Phước Hải, Thị trấn Long Thành, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Mã số chi nhánh: 3400555146-002

**10. Thông tin về văn phòng đại diện**

**11. Thông tin về địa điểm kinh doanh**

TRƯỞNG PHÒNG

PHÒNG  
DĂNG KÝ  
KINH DOANH  
Lê Hữu Quý